

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2023/DS-ST

Ngày: 28-7-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Đình

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Tấn L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số C, ấp B, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Công Đ, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số B, ấp H, xã D, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Tấn L là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 03/7/2021 (dương lịch), ông có cho ông Đoàn Công Đ vay số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, thời hạn vay 01 tháng, mục đích vay để ông Đ có vốn mua bán trái thanh long, thỏa thuận miệng lãi suất vay 3%/tháng. Quá trình vay ông Đ không trả cho ông số tiền vốn và lãi nào.

Nay đã quá thời hạn trả tiền vốn vay theo thỏa thuận mà ông Đ chưa thanh toán nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Công Đ phải trả số tiền vốn vay còn nợ là 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 03/7/2021 đến ngày 03/4/2023 là 21 tháng, thành tiền là 34.860.000 đồng, tổng cộng là 234.860.000 đồng.

Ông Đoàn Công Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Tấn L có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Đoàn Công Đ, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Đoàn C Được cư trú tại huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Ông Đoàn Công Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông Lê Tấn L yêu cầu ông Đoàn Công Đ phải thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 03/7/2021 đến ngày 03/4/2023 là 21 tháng, thành tiền là 34.860.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 234.860.000 đồng.

Xét thấy, nguyên đơn cung cấp được giấy vay tiền viết tay, có nội dung: “...Tôi...Đoàn Công Đ...có mượn: Lê Tấn L...số tiền...200.000.000...” có chữ ký tên và chữ viết họ tên Đoàn Công Đ tại vị trí người mượn.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập ông Đ tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng ông Đ đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này thể hiện việc ông Đ đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Như vậy, căn cứ vào giấy vay tiền mà ông L cung cấp có đủ cơ sở xác định: Ông Đ có vay ông L số tiền 200.000.000 đồng, có thỏa thuận thời hạn trả và lãi suất vay nên xác định đây là hợp đồng vay có lãi và có kỳ hạn.

[3]. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 200.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 03/7/2021 đến ngày 03/4/2023 là 21 tháng, thành tiền là 34.860.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 234.860.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L buộc ông Đ phải thanh toán số tiền 234.860.000 đồng. Ông Đ còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định (234.860.000 đồng x 5% = 11.743.000 đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Lê Tấn L đối với ông Đoàn Công Đ.

Buộc ông Đoàn Công Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Tấn L số tiền 234.860.000 (hai trăm ba mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng, trong đó 200.000.000 đồng tiền vốn vay và 34.860.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Đoàn Công Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 11.743.000 (mười một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn) đồng.

Ông Lê Tấn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.800.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006885 ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy